### Mẫu số 04e

 **BẢNG KÊ CÔNG NHẬT**

**1. Quy định chung**

a) Bảng kê Công nhật thông thường được áp dụng đối với các gói thầu có khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu.

Trường hợp cần đưa Bảng kê Công nhật vào HSYC thì phải ghi rõ khối lượng, số lượng danh nghĩa đối với các hạng mục có khả năng phải sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào giá. Giá dự thầu cho phần công nhật được kết chuyển vào phần Chi phí cho các khoản tạm tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu. Phần Chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm Chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá HSĐX để so sánh các HSĐX.

b) Giá trúng thầu và giá hợp đồng sẽ bao gồm Chi phí cho các khoản tạm tính do nhà thầu chào trong HSĐX. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh công nhật hoặc các công việc tạm tính khác thì Chủ đầu tư sẽ dùng khoản kinh phí cho các khoản tạm tính để thanh toán cho nhà thầu theo quy định trong hợp đồng.

c) Các công việc sẽ không được thực hiện trên cơ sở công nhật trừ trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải điền đơn giá, thành tiền cho các hạng mục công nhật trong các Bảng nhân công, vật liệu, thiết bị. Đơn giá do nhà thầu chào sẽ được áp dụng đối với bất kỳ khối lượng công nhật nào được Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện. Trừ khi hợp đồng có quy định khác, các khoản thanh toán cho công nhật sẽ phụ thuộc vào quy định về điều chỉnh giá trong Điều kiện hợp đồng.

**2. Nhân công tính theo Công nhật**

a) Khi tính toán các khoản thanh toán cho nhà thầu theo công nhật, số giờ cho nhân công sẽ được tính từ thời điểm nhân công đến hiện trường để thực hiện hạng mục công nhật đến thời điểm nhân công quay trở về nơi xuất phát ban đầu, nhưng không bao gồm thời gian nghỉ ăn trưa và những khoảng thời gian nghỉ khác. Chỉ có thời gian của các nhân công trực tiếp làm công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư và công việc mà nhân công có khả năng thực hiện mới được tính chi phí. Thời gian đội trưởng tham gia xây lắp cùng tập thể lao động cũng sẽ được tính nhưng không tính thời gian của đốc công hoặc nhân sự giám sát khác.

b) Nhà thầu được thanh toán đối với tổng số thời gian mà nhân công được thuê theo công nhật. Giá trị thanh toán được tính theo đơn giá mà nhà thầu chào trong **Bảng đơn giá công nhật: 1. Nhân công.** Đơn giá được coi là đã bao gồm (nhưng không giới hạn) tất cả các chi phí phải thanh toán cho nhà thầu như:

- Số tiền lương trả cho người lao động;

- Chi phí đi lại, làm thêm giờ, sinh hoạt phí;

- Các chi phí về phúc lợi xã hội liên quan;

- Lợi nhuận của nhà thầu, chi phí quản lý, giám sát, bảo hiểm;

- Chi phí điện, nước, an ninh, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, hành chính, văn thư và các chi phí liên quan khác.

**3. Vật liệu tính theo Công nhật**

Nhà thầu sẽ được thanh toán đối với vật liệu được sử dụng để thực hiện công việc theo công nhật với đơn giá mà nhà thầu chào trong **Bảng đơn giá công nhật: 2. Vật liệu.** Đơn giá phải được chào bằng VND và được coi là đã bao gồm chi phí quản lý, lợi nhuận như sau:

a) Đơn giá vật liệu sẽ được tính trên cơ sở giá ghi trên hóa đơn cộng với các chi phí để giao vật liệu đến kho tại Công trường bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, chi phí bốc dỡ, thiệt hại, tổn thất…;

b) Chi phí vận chuyển vật liệu để sử dụng vào công việc được yêu cầu thực hiện theo công nhật từ kho chứa tại Công trường đến địa điểm mà vật liệu được sử dụng sẽ được thanh toán theo các điều khoản về Nhân công và Thiết bị thi công trong Bảng này.

**4. Thiết bị của nhà thầu tính theo Công nhật**

a) Nhà thầu được thanh toán đối với Thiết bị của nhà thầu đã có tại Công trường và được sử dụng vào công việc theo công nhật theo đơn giá mà nhà thầu chào trong **Bảng đơn giá công nhật: 3. Thiết bị của nhà thầu.** Đơn giá phải được chào bằng VND và được coi là đã bao gồm (nhưng không giới hạn) các khoản chi phí sau:

* Chi phí khấu hao thiết bị;
* Chi phí lãi suất, tiền bồi thường, tiền bảo hiểm, sửa chữa, bảo trì, vật tư, nhiên liệu, dầu nhờn và vật tư tiêu hao khác;
* Lợi nhuận và chi phí quản lý liên quan đến việc sử dụng các thiết bị.

Chi phí cho nhân viên vận hành thiết bị và trợ lý sẽ được thanh toán riêng như mô tả tại phần Nhân công tính theo Công nhật.

b) Chỉ có số giờ vận hành thực sự của thiết bị để thực hiện các công việc theo công nhật mới đủ điều kiện để thanh toán; trừ trường hợp chủ đầu tư chấp nhận thanh toán đối với thời gian di chuyển thiết bị từ Công trường nơi thiết bị được đặt đến vị trí thi công các công việc theo công nhật và thời gian di chuyển thiết bị về vị trí ban đầu.

**Bảng đơn giá công nhật**

**1. Nhân công**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công việc số** | **Mô tả(1)** | **Đơn vị(2)** | **Số lượng danh nghĩa(3)** | **Đơn giá(4)** | **Thành tiền(5)****(VND)** |
| *1* | *Trưởng nhóm* | *giờ* | *50* |  |  |
| *2* | *Công nhân phổ thông* | *giờ* | *500* |  |  |
| *3* | *Thợ nề* | *giờ* | *200* |  |  |
| *4* | *Thợ hồ* | *giờ* | *200* |  |  |
| *5* | *Thợ mộc* | *giờ* | *100* |  |  |
| *6* | *Thợ sắt* | *giờ* | *100* |  |  |
| *7* | *Lái xe đến 10 tấn* | *giờ* | *100* |  |  |
| *…* | *….* |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng giá cho Công nhật: Nhân công**(kết chuyển sang Bảng Công nhật tổng hợp) | (C1) |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1), (2), (3) Chủ đầu tư căn cứ khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu để dự tính và ghi cụ thể tên công việc, đơn vị tính và số lượng danh nghĩa cho các công việc có thể sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(4), (5) Nhà thầu ghi đơn giá, thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.

**Bảng Đơn giá Công nhật**

**2. Vật liệu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công việc số** | **Mô tả(1)** | **Đơn vị(2)** | **Số lượng danh nghĩa(3)** | **Đơn giá(4)** | **Thành tiền(5)****(VND)** |
| *1* | *Xi măng Portland*  | *tấn* | *0,5* |  |  |
| *2* | *Thanh gia cố thép dẻo có đường kính 16mmØ đến M-31 hoặc tương đương* | *kg* | *100* |  |  |
| *3* | *Đường ống gang dẻo (800mm Ø)* | *m* | *12* |  |  |
| *…* | *…..* |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng giá cho Công nhật: Vật liệu**(kết chuyển sang Bảng Công nhật tổng hợp) | (C2) |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1), (2), (3) Chủ đầu tư căn cứ khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu để dự tính và ghi cụ thể tên công việc, đơn vị tính và số lượng danh nghĩa cho các công việc có thể sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(4), (5) Nhà thầu ghi đơn giá, thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.

**Bảng Đơn giá Công nhật**

**3. Thiết bị của Nhà thầu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công việc số** | **Mô tả(1)** | **Đơn vị(2)** | **Số lượng danh nghĩa(3)** | **Đơn giá(4)** | **Thành tiền(5)****(VND)** |
| *1* | *Máy cẩu bánh xích, 10 -15 tấn* | *giờ* | *10* |  |  |
| *2* | *Ô tô cần trục, 25-50 tấn* | *giờ* | *15* |  |  |
| *3* | *Máy đào thủy lực, 170Hp* | *giờ* | *10* |  |  |
| *4* | *Máy san ủi, 3m, 100Hp* | *giờ* | *20* |  |  |
| *5* | *Xe téc chở nước, 5000 lít* | *giờ* | *30* |  |  |
| *6* | *Máy nén khí, 6000 lít/phút* | *giờ* | *40* |  |  |
| *…* | *….* |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá cho Công nhật: Thiết bị của Nhà thầu**(kết chuyển sang Bảng Công nhật tổng hợp) |   | (C3) |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1), (2), (3) Chủ đầu tư căn cứ khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu để dự tính và ghi cụ thể tên công việc, đơn vị tính và số lượng danh nghĩa cho các công việc có thể sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(4), (5) Nhà thầu ghi đơn giá, thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.

**Bảng Công nhật tổng hợp**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành tiền****(VND)** |
| 1. Tổng giá cho Công nhật: Nhân công | (C1) |
| 2. Tổng giá cho Công nhật: Vật liệu | (C2) |
| 3. Tổng giá cho Công nhật: Thiết bị của nhà thầu. | (C3) |
| **Tổng giá cho Công nhật** (kết chuyển sang cột “số tiền” của Chi phí công nhật trong Bảng tổng hợp giá dự thầu) | **Y1** |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*